

Số: 22/2021/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Xét Tờ trình số 6041/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với các cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ y tế dự phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người bệnh chưa tham gia bảo hiểm y tế; người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế nhưng đi khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

1. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bao gồm giá dịch vụ (chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương) cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2.

Trong đó:

- Giá dịch vụ (chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương) theo mức giá quy định tại khoản 2 Điều này.

- Chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Giá dịch vụ (chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương)

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá (ĐVT: đồng)
A	B	1
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh	16.400
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động	38.500
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	166.800
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	63.200
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	103.600
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp	
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	94.300
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	31.600
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	62.700
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	76.000
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	30.200
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	45.800

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá (ĐVT: đồng)
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	139.300
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	65.900
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	73.400
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	122.500
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	66.800
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55.700

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thực hiện việc thu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khoá X - kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021./. *KW*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, TP, TC;
- Ban Công tác đại biểu - UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: TP, Y tế, TC, KBNN,
Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái